

KHIẾM THỰC (Hạt)

Semen Euryales

Hạt của quả chín đã phơi hay sấy khô của cây Khiếm thực (*Euryale ferox* Salisb.), họ Súng (Nymphaeaceae). Thu hoạch vào cuối mùa thu đầu mùa đông. Thu hái quả chín, loại bỏ vỏ quả, lấy hạch cứng, rửa sạch, loại bỏ vỏ cứng, lấy nhân hạt, phơi hoặc sấy khô.

Mô tả

Hạt hình cầu, thường bị vỡ; hạt nguyên có đường kính 5 mm đến 10 mm, mặt ngoài có vỏ lụa, một đầu màu nâu đỏ hoặc đỏ nâu, đầu còn lại màu trắng vàng chiếm khoảng 1/3 hạt và có vết lõm là rốn hạt dạng điểm. Khi bỏ vỏ lụa hạt sẽ có màu trắng. Chất tương đối cứng. Mặt gãy màu trắng, chất bột. Không mùi, vị nhạt.

Bột

Màu trắng ngà, vị nhạt. Quan sát trên kính hiển vi thấy: Nhiều hạt tinh bột hình cầu, đường kính 1 µm đến 3 µm, rốn hạt không rõ, bề mặt hạt không nhẵn. Nhiều hạt tinh bột tập trung thành khối lớn. Các mảnh vỏ hạt màu nâu đỏ (nếu dược liệu còn vỏ lụa).

Định tính

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: Silica gel F₂₅₄.

Dung môi khai triển: n-Hexan - acetone (5 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 0,5 g bột dược liệu, thêm 30 ml dicloromethan (TT), lắc siêu âm 15 min, lọc, cô dịch lọc trên cách thủy đến cạn. Hòa tan cạn với 2 ml ethyl acetat (TT) được dung dịch chấm sắc ký.

Dung dịch dược liệu đối chiếu: Lấy 0,5 g bột Khiếm thực (mẫu chuẩn), chiết như mô tả ở phần Dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt 10 µl mỗi dung dịch trên lên bản mỏng. Sau khi triển khai sắc ký, lấy bản mỏng ra để khô ở nhiệt độ phòng. Phun dung dịch acid sulfuric 10 % trong ethanol (TT), sấy bản mỏng ở 105 °C đến khi xuất hiện vết. Quan sát dưới ánh sáng thường. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết cùng màu sắc và tương đương về vị trí với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu.

Độ ẩm

Không quá 13,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 105 °C, 4 h).

Tạp chất (Phụ lục 12.11)

Tỷ lệ nhân hạt biến màu: Không quá 1,0 %.

Tạp chất khác: Không quá 0,5 %.

Tỷ lệ vụn nát

Qua rây có kích thước mắt rây 4 mm: Không quá 30 % (Phụ lục 12.12).

Tro toàn phần

Không quá 1,0 % (Phụ lục 9.8).

Chế biến

Khiếm thực sao vàng: Tiến hành theo phương pháp sao vàng (Phụ lục 12.20). Đem khiếm thực đã bỏ vỏ lụa sao nhỏ lửa tới khi bên ngoài có màu vàng hoặc hơi vàng.

Khiếm thực sao cám: Tiến hành theo phương pháp sao cám (Phụ lục 12.20). Lấy khiếm thực đã bỏ vỏ lụa, sao với cám, cho tới khi bên ngoài có màu hơi vàng. 10 kg dược liệu dùng 1 kg cám gạo.

Mô tả: Hình dạng giống như dược liệu chưa sao, mặt ngoài có màu nâu thẫm, phía trong hạt có màu vàng hoặc hơi vàng, mùi thơm. Vị hơi ngậy, hơi chát.

Độ ẩm: Không quá 10,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 105 °C, 4 h).

Định tính, Tỷ lệ vụn nát, Tro toàn phần: Tiến hành tương tự như đối với dược liệu chưa sao cám.

Bảo quản

Trong đồ đựng kín, để nơi thoáng khô, tránh mốc.

Tính vị, quy kinh

Vị ngọt, hơi chát, tính bình. Vào các kinh tỳ, thận.

Công năng, chủ trị

Ích thận cố tinh, kiện tỳ chỉ tả, khứ thấp chỉ đờ. Chủ trị: Mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, đái són, đái rắt. Tiêu chảy lâu ngày, bạch trọc, đờỉ hạ.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 8 g đến 16 g có thể dùng đến 30 g nếu bệnh nặng, dạng thuốc sắc hoặc hoàn, tán. Thường phối hợp với các vị thuốc khác.

Kiêng kỵ

Đại tiện táo bón, tiểu tiện bí không nên dùng.

LONG NHÃN

Arillus Longan

Áo hạt (cùi) của quả đã phơi hay sấy khô của cây Nhãn (*Dimocarpus longan* Lour.), họ Bồ hòn (Sapindaceae). Thu hái quả đã chín vào mùa hạ và mùa thu. Tùy theo cách chế biến long nhãn sẽ có màu khác nhau.

Mô tả

Cùi quả nhãn dày mỏng không đều, dẹt, có vết rách theo thớ dọc, màu vàng cánh gián đến nâu hoặc màu vàng nhạt đến vàng, trong mờ, mặt ngoài nhẵn bóng (với long nhãn màu vàng cánh gián đến nâu) hoặc mặt ngoài nhẵn, không phẳng, mặt trong sáng bóng (với long nhãn màu vàng nhạt đến vàng), có vân dọc nhỏ, dài 1,5 cm, rộng 2 cm đến 4 cm, dày từ 0,1 cm đến 0,2 cm. Thê chất mềm nhuận, dẻo, sờ không dính tay. Mùi thơm, vị ngọt nhẹ.

Vi phẫu

Mặt cắt ngang: Biểu bì ngoài gồm một hàng tế bào hình gần vuông, không rõ thành tế bào. Biểu bì trong gồm một

MỘT DƯỢC (Gôm nhựa)

hàng tế bào thành hơi dày và được phủ một lớp cutin. Giữa biểu bì ngoài và biểu bì trong là những tế bào mô mềm lớn, thành mỏng, không đều nhau, bị biến dạng, kích thước từ rất bé đến 310 µm, xếp thành nhiều hàng.

Định tính

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: Silica gel F₂₅₄ (2 - 10 µm).

Dung môi khai triển: n-Butanol - acid acetic (4 : 5).

Dung dịch thử: Lấy 0,5 g dược liệu đã cắt nhỏ, thêm 10 ml nước, đun sôi nhẹ trong 5 min (bù nước trong quá trình đun nếu cần), để nguội, lọc, dùng dịch lọc làm dịch chấm sắc ký.

Dung dịch dược liệu đối chiếu: Lấy 0,5 g Long nhãn (mẫu chuẩn), tiến hành chiết tương tự như mô tả ở phần Dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 1 µl mỗi dung dịch trên. Sau khi triển khai sắc ký đến khi dung môi đi được khoảng 8 cm, lấy bản mỏng ra để khô ở nhiệt độ phòng, phun *dung dịch vanilin - acid sulfuric (TT)*, sấy ở 100 °C đến khi hiện rõ vết. Quan sát bản mỏng dưới ánh sáng thường hoặc dưới ánh sáng tử ngoại bước sóng 365 nm.

Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết cùng màu sắc và tương đương về vị trí với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu.

Độ ẩm

Không quá 15,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 100 °C, 4 h).

Tro toàn phần

Không quá 4,0 % (Phụ lục 9.8).

Tạp chất (Phụ lục 12.11).

Tỷ lệ màu nâu sẫm không quá 5,0 % (đối với Long nhãn có màu vàng nhạt đến vàng).

Chất chiết được trong dược liệu

Không ít hơn 70,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Tiến hành theo phương pháp chiết nóng (Phụ lục 12.10), dùng nước làm dung môi.

Giới hạn nhiễm khuẩn

Đạt yêu cầu đối với thuốc uống có nguồn gốc tự nhiên (Phụ lục 13.6).

Chế biến

Cách 1: Để nguyên chùm quả, phơi nắng to hoặc sấy ở nhiệt độ từ 60 °C đến 100 °C, thỉnh thoảng đảo đều, đến khi lắc quả có tiếng kêu lóc cóc (thời gian phơi hoặc sấy khoảng 8 h đến 10 h), bóc bỏ vỏ cứng và hạt, lấy cùi và tiếp tục sấy ở 60 °C đến 80 °C đến khi sờ không dính tay (độ ẩm dược liệu dưới 15,0 %) là đạt yêu cầu. Chú ý giữ vệ sinh khi bóc cùi và khi sấy, phơi. Chùm quả trước khi phơi hoặc sấy có thể nhúng nước sôi từ 1 min đến 2 min. Long nhãn thu được có màu cánh gián.

Cách 2: Dùng dụng cụ chuyên dụng để bóc vỏ đầu núp quả, bỏ hạt, bóc vỏ, lấy cùi nhãn xếp thành 1 lớp trên giàn sấy, sấy khô ở nhiệt độ cao (khoảng 100 °C) trong 3 - 4 h. Tiếp tục sấy ở 80 - 90 °C đến gần khô và sấy ở nhiệt độ 60 °C đến khô (sờ không dính tay, thời gian sấy khoảng 3 - 4 h). Long nhãn thu được có màu vàng ngà đến vàng.

Bảo quản

Trong đồ đựng kín, có lót thêm chất chống ẩm. Để nơi khô, mát, tránh mốc, mọt, đề phòng dược liệu bị ẩm ướt, chua và biến màu. Thường dùng trong vòng 6 tháng kể từ ngày bào chế. Nếu long nhãn bị mốc, chảy nhựa chuyển màu đen không được dùng.

Tính vị, quy kinh

Vị ngọt, tính bình. Vào các kinh tâm, tỳ.

Công năng, chủ trị

Ích can, an thần, định chí, bổ tâm, bổ tỳ, bổ huyết. Chủ trị: Do lao lực nhiều, ăn ngủ kém, khí huyết hao tổn sinh chứng mất ngủ, tim hồi hộp, mệt mỏi, có trường hợp rối loạn nhịp tim, khí lực sút kém, da vàng.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 6 g đến 12 g. Dạng thuốc sắc hoặc thuốc viên hoặc hoàn tùy theo bài thuốc. Nếu tán bột làm viên hoàn thì thái nhỏ long nhãn, tán thô các vị thuốc khác, sau đó trộn đều các vị với nhau rồi tán thành bột mịn.

Kiêng kỵ

Ngoại cảm có hỏa uất phần huyết, các bệnh tích nước trong cơ thể không dùng.

MỘT DƯỢC (Gôm nhựa)

Myrrha

Chất gôm nhựa của cây Một dược [*Commiphora myrrha* (Nees) Engl.] và cây *Balsamodendron chrenbergianum* Berg., họ Trám (Burseraceae). Thu hoạch từ tháng 7 đến 9 là tốt nhất, khi đó lượng Một dược nhiều, chất lượng tốt. Năm sau, từ tháng 1 đến 3 lại có thể thu hoạch được. Thu lấy nhựa cây được chảy ra từ vết nứt tự nhiên của cây Một dược hoặc để thu hoạch được nhiều, thì có thể khía sâu vào vỏ thân và cành to để nhựa mới chảy ra thành giọt sền sệt như dầu đặc, màu trắng hoặc vàng nhạt, dần dần biến thành khối cục cứng trong không khí, có màu vàng sẫm, nâu vàng hoặc có khi đỏ nhạt, cuối cùng là màu đỏ sẫm. Thu lấy nhựa, loại bỏ tạp chất.

Mô tả

Một dược thiên nhiên: Có dạng khối, cục, hạt không đều, cục lớn dài 6 cm. Mặt ngoài màu nâu vàng hoặc nâu đỏ, có khi trong mờ. Một số khối có màu đen nâu, nhiều dầu,